

Số: /QĐ-BVĐK

Liên Bảo, ngày 13 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm vật tư răng của Bệnh viện đa khoa Tiên Du

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TIỀN DU

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ tài chính về hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-BVĐK ngày 24/6/2026 của Bệnh viện đa khoa Tiên Du về việc phê duyệt danh mục, số lượng, mô tả yêu cầu kỹ thuật đối với vật tư răng của Bệnh viện đa khoa Tiên Du;

Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-BVĐK ngày 03 tháng 07 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Tiên Du Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư răng của Bệnh viện đa khoa Tiên Du;

Căn cứ giấy mời số 673/GM-BVĐK ngày 03/07/2026 của Bệnh viện đa khoa Tiên Du về việc Hoàn thiện hợp đồng mua sắm: Mua sắm vật tư răng của Bệnh viện đa khoa Tiên Du;

Căn cứ Biên bản hoàn thiện hợp đồng giữa Bệnh viện đa khoa Tiên Du và Công ty TNHH Thiết bị y tế và TMDV Tâm Thành ngày 06/7/2026;

Xét Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm vật tư răng của Bệnh viện đa khoa Tiên Du của Khoa Dược – Vật tư, thiết bị y tế và Phòng tài chính kế toán ngày 10 tháng 07 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Mua sắm vật tư răng của Bệnh viện đa khoa Tiên Du, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Tên gói thầu: Mua sắm vật tư răng của Bệnh viện đa khoa Tiên Du.
- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có): 79.355.000 đồng

- Tên Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Tiên Du
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 15 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

- Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH Thiết bị y tế và TMDV Tâm Thành.

- Mã số thuế: 2300763158

- Giá trúng thầu: 79.355.000 đồng (Bảy mươi chín triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn. Giá trên đã bao gồm thuế, phí, lệ phí nếu có...bên mua không phải chi trả bất cứ chi phí nào khác).

(Chi tiết có danh mục kèm theo)

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.
 - Nguồn vốn: Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

- Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng Tài chính kế toán và khoa Dược – Vật tư, thiết bị Y tế căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Tài chính kế toán, khoa Dược – Vật tư – Trang thiết bị Y tế và các cơ quan tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Công TTĐT UBND tỉnh;
- Công TTĐT Sở Y tế;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Công ty TNHH Thiết bị y tế và TMDV Tâm Thành;
- Lưu: VT, TCKT, Dược - VTTB.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
 GIÁM ĐỐC**

Lê Việt An

DANH MỤC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVĐK ngày 13/7/2026 của Bệnh viện đa khoa Tiên Du)

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật	Hãng/NSX	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cây lèn 30 chiều dài 21	- Bộ cây lèn ngang đủ số. - Chiều dài 21mm hoặc 25mm. - Cán kim loại, đàn hồi và chịu lực. - Đóng gói: Hộp 6 cái	Mani/Việt Nam	Hộp	1	140.000	140.000
2	Cây lèn 25 chiều dài 21	- Bộ cây lèn ngang đủ số. - Chiều dài 21mm hoặc 25mm. - Cán kim loại, đàn hồi và chịu lực. - Đóng gói: Hộp 6 cái	Mani/Việt Nam	Hộp	1	140.000	140.000
3	Keo nha khoa Bonding	- Thành phần gồm: Phosphate Ester, Carboxylic acid Ester. - Đóng gói Hộp 1 lọ 5ml	Mani/Đức	Lọ	1	750.000	750.000
4	Mũi Khoan Trụ to	Mũi khoan kim cương, hình trụ thuôn đầu tròn.	Mani/Việt Nam	Cái	15	31.000	465.000
5	Mũi Khoan Trụ nhỏ	Mũi khoan kim cương, hình trụ thuôn đầu tròn.	Mani/Việt Nam	Cái	15	31.000	465.000
6	Mũi Khoan Trụ thuôn	Mũi khoan kim cương, hình trụ thuôn.	Mani/Việt Nam	Cái	10	31.000	310.000
7	Mũi khoan tròn to	Mũi khoan kim cương, hình tròn to.	Mani/Việt Nam	Cái	15	31.000	465.000

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật	Hãng/NSX	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
8	Mũi khoan tròn nhỏ	Mũi khoan kim cương, hình tròn nhỏ.	Mani/Việt Nam	Cái	10	31.000	310.000
9	Guttapechar số 25	- Thành phần: 90% gutta percha tự nhiên. Không chứa Cadmium và chất phóng xạ. - Đóng gói: Hộp $\geq$ 120 Cái	Spident Co.,LTD/Hàn Quốc	Hộp	5	95.000	475.000
10	Guttapechar số 20	- Thành phần: 90% gutta percha tự nhiên. Không chứa Cadmium và chất phóng xạ. - Đóng gói: Hộp $\geq$ 120 Cái	Spident Co.,LTD/Hàn Quốc	Hộp	5	95.000	475.000
11	Guttapechar số 30	- Thành phần: 90% gutta percha tự nhiên. Không chứa Cadmium và chất phóng xạ. - Đóng gói: Hộp $\geq$ 120 Cái	Spident Co.,LTD/Hàn Quốc	Hộp	5	95.000	475.000
12	Guttapechar số 35	- Thành phần: 90% gutta percha tự nhiên. Không chứa Cadmium và chất phóng xạ. - Đóng gói: Hộp $\geq$ 120 Cái	Spident Co.,LTD/Hàn Quốc	Hộp	5	95.000	475.000
13	Guttapechar số 40	- Thành phần: 90% gutta percha tự nhiên. Không chứa Cadmium và chất phóng xạ. - Đóng gói: Hộp $\geq$ 120 Cái	Spident Co.,LTD/Hàn Quốc	Hộp	2	95.000	190.000
14	Guttapechar số 15	- Thành phần: 90% gutta percha tự nhiên. Không chứa Cadmium và chất phóng xạ. - Đóng gói: Hộp $\geq$ 120 Cái	Spident Co.,LTD/Hàn Quốc	Hộp	5	95.000	475.000

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật	Hãng/NSX	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
15	Côn giấy số 35	- Có khả năng thấm hút cao (High Absorbency) - Quy cách: Hộp $\geq$ 100 cây	Spident Co.,LTD/Hàn Quốc	Hộp	5	87.000	435.000
16	Côn giấy số 30	- Có khả năng thấm hút cao (High Absorbency) - Quy cách: Hộp $\geq$ 100 cây	Spident Co.,LTD/Hàn Quốc	Hộp	5	87.000	435.000
17	Côn giấy số 25	- Có khả năng thấm hút cao (High Absorbency) - Quy cách: Hộp $\geq$ 100 cây	Spident Co.,LTD/Hàn Quốc	Hộp	5	87.000	435.000
18	Côn giấy số 40	- Có khả năng thấm hút cao (High Absorbency) - Quy cách: Hộp $\geq$ 100 cây	Spident Co.,LTD/Hàn Quốc	Hộp	5	87.000	435.000
19	Lentulo chiều dài 21 mm số 25	- Chata liệu thép không gỉ - Quy cách: Hộp $\geq$ 4 cây	Mani/Việt Nam	Hộp	5	130.000	650.000
20	Trâm gai lấy tủy trắng	- Đặc tính: được làm bằng sợi thép không gỉ. - Đóng gói: Hộp $\geq$ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	5	115.000	575.000
21	Trâm gai lấy tủy xanh	- Đặc tính: được làm bằng sợi thép không gỉ. - Đóng gói: Hộp $\geq$ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	5	115.000	575.000
22	Nong chiều dài 21 mm số 10	- Nong chiều dài 21 mm các cỡ 10 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp $\geq$ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	5	95.000	475.000
23	Nong chiều dài 21 mm số 15	- Nong chiều dài 21 mm các cỡ 15	Mani/Việt Nam	Hộp	5	95.000	475.000

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật	Hãng/NSX	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		- Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp ≥ 6 Cái					
24	Nong chiều dài 21 mm số 20	- Nong chiều dài 21 mm các cỡ 20 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp ≥ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	5	95.000	475.000
25	Nong chiều dài 21 mm số 25	- Nong chiều dài 21 mm các cỡ 25 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp ≥ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	5	95.000	475.000
26	Nong chiều dài 21 mm số 30	- Nong chiều dài 21 mm các cỡ 30 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp ≥ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	5	95.000	475.000
27	Nong chiều dài 21 mm số 35	- Nong chiều dài 21 mm các cỡ 35 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp ≥ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	3	95.000	285.000
28	Nong chiều dài 21 mm số 40	- Nong chiều dài 21 mm các cỡ 40 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp ≥ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	3	95.000	285.000
29	Nong chiều dài 25 mm số 10	- Nong chiều dài 25 mm các cỡ 10 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp ≥ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	3	95.000	285.000

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật	Hãng/NSX	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
30	Nong chiều dài 25 mm số 15	- Nong chiều dài 25 mm các cỡ 15 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp ≥ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	3	95.000	285.000
31	Nong chiều dài 25 mm số 20	- Nong chiều dài 25 mm các cỡ 20 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp ≥ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	3	95.000	285.000
32	Nong chiều dài 25 mm số 25	- Nong chiều dài 25 mm các cỡ 25 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp ≥ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	3	95.000	285.000
33	Nong chiều dài 25 mm số 30	- Nong chiều dài 25 mm các cỡ 30 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp ≥ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	3	95.000	285.000
34	Nong chiều dài 25 mm số 35	- Nong chiều dài 25 mm các cỡ 35 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp ≥ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	3	95.000	285.000
35	Nong chiều dài 25 mm số 40	- Nong chiều dài 25 mm các cỡ 40 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp ≥ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	3	95.000	285.000
36	Dũa chiều dài 21 mm số 10	- Dũa chiều dài 21mm/ cỡ 10 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp ≥ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	3	95.000	285.000

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật	Hãng/NSX	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
37	Dũa chiều dài 21 mm số 15	- Dũa chiều dài 21mm/ cỡ 15 - Niken không gỉ	Mani/Việt Nam	Hộp	3	95.000	285.000
38	Dũa chiều dài 21 mm số 20	- Dũa chiều dài 21mm/ cỡ 20 - Niken không gỉ	Mani/Việt Nam	Hộp	5	95.000	475.000
39	Dũa chiều dài 21 mm số 25	- Dũa chiều dài 21mm/ cỡ 25 - Niken không gỉ	Mani/Việt Nam	Hộp	5	95.000	475.000
40	Dũa chiều dài 21 mm số 35	- Dũa chiều dài 21mm/ cỡ 35 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp $\geq$ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	3	95.000	285.000
41	Dũa chiều dài 21 mm số 40	- Dũa chiều dài 21mm/ cỡ 40 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp $\geq$ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	3	95.000	285.000
42	Dũa chiều dài 25 mm số 20	- Dũa chiều dài 25mm/ cỡ 20 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp $\geq$ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	3	95.000	285.000
43	Dũa chiều dài 25 mm số 25	- Dũa chiều dài 25mm/ cỡ 25 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp $\geq$ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	3	95.000	285.000
44	Dũa chiều dài 25 mm số 30	- Dũa chiều dài 25mm/ cỡ 30 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp $\geq$ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	3	95.000	285.000
45	Dũa chiều dài 25 mm số 35	- Dũa chiều dài 25mm/ cỡ 35 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp $\geq$ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	3	95.000	285.000
46	Dũa chiều dài 25 mm số 40	- Dũa chiều dài 25mm/ cỡ 40 - Niken không gỉ - Đóng gói: Hộp $\geq$ 6 Cái	Mani/Việt Nam	Hộp	3	95.000	285.000

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật	Hãng/NSX	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
47	Canxihydroxit	- Bột Calcium Hydroxide sát trùng dùng trong chữa trị ống tủy. - Đóng gói Lọ 10g	Prevest Denpro/Ấn Độ	Lọ	1	130.000	130.000
48	Ceiviton	- Vật liệu trám răng, hàn răng tạm thời. - Đóng gói 30g/lọ	Reco Dent/Đài Loan	Lọ	15	110.000	1.650.000
49	Chổi cước đánh bóng	Được sử dụng kèm với chất đánh bóng dùng để làm bóng mặt ngoài của răng.	TPC Advanced Technology/Trung Quốc	Cái	5	8.000	40.000
50	Cốc đánh bóng răng đỏ	Bột nhão làm sạch răng sau khi lấy vôi răng.	Henry Schein/Mỹ	Cái	5	8.000	40.000
51	Composite lỏng Z350 XT	- Composite trám đa năng. - Đóng gói Tuýp/2g	3M/Mỹ	Tuýp	3	1.190.000	3.570.000
52	Composite đặc Z250 A3	- Thành phần: Với hạt độn microhydrid cho đa mục đích sử dụng, cải thiện hệ thống nhựa resin, giúp thao tác sử dụng dễ dàng hơn. - Đóng gói: Tuýp 4 g	3M/Mỹ	Tuýp	3	1.190.000	3.570.000
53	CPC	- Dung dịch làm sạch và khử trùng ống tủy, có thành phần Champhorated parachlorophenol. - Đóng gói Lọ 15ml	Prevest Denpro/Ấn Độ	Lọ	1	220.000	220.000
54	Fuji 7	- Là loại vật liệu Glass Ionomer phóng thích flouride	GC/Nhật Bản	Hộp	1	1.850.000	1.850.000

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật	Hãng/NSX	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		mạnh được phát triển để bảo vệ những bề mặt có nguy cơ sâu răng cao. - Đóng gói Hộp 15g+8ml					
55	Fuji 9 to 15g/hộp	- Tăng cường phóng thích Fluoride, vật liệu trám glass ionomer cân quang dành cho răng. - Hộp: 15g+8ml	GC/Nhật Bản	Hộp	8	1.500.000	12.000.000
56	Dao mổ số 11	- Chất liệu làm bằng Loại thép không gỉ. - Tính mềm dẻo và độ chống gãy cao - Đóng gói: Hộp ≥ 100 Cái	Kerh/Ấn Độ	Hộp	1	110.000	110.000
57	Dao mổ số 15	Chất liệu bằng thép không gỉ, dùng để lấy tuỷ răng, có các gai đàn hồi, cán cầm - Đóng gói: Hộp ≥ 100 Cái	Kerh/Ấn Độ	Hộp	3	110.000	330.000
58	Ống hút nước bọt	- Chất liệu bằng thép không gỉ, dùng để lấy tuỷ răng, có các gai đàn hồi, cán cầm chắc chắn. - Đóng gói: Túi ≥ 100 cái	Thời Thanh Bình/Việt Nam	Túi	5	80.000	400.000
59	Kim tiêm nha khoa	- Được sử dụng trong gây tê nha khoa, được cắm vào ống tiêm nha khoa. - Cỡ kim (0,4x 30mm; 0,4 x 21mm)	Terumo/Nhật Bản	Hộp	4	240.000	960.000

[illegible]